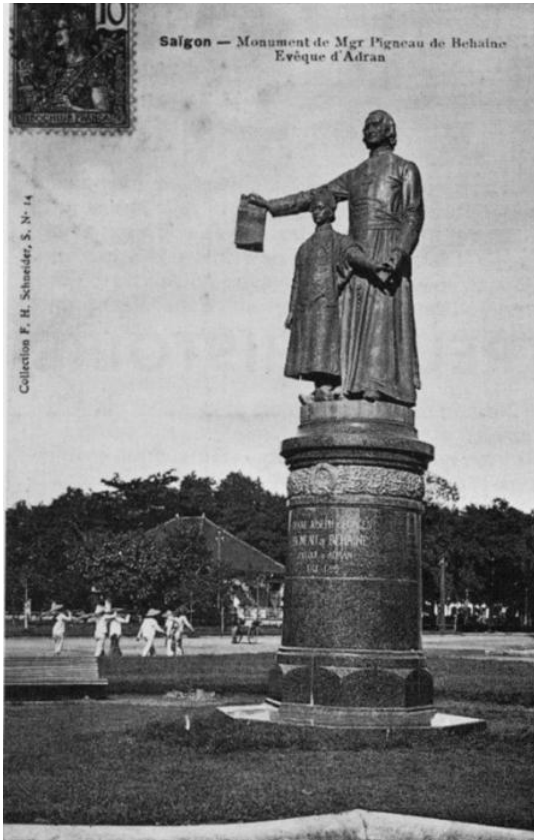


SỰ ĐÓNG GÓP CỦA
GIÁM MỤC PIGNEAU DE BÉHAINE
VÀO
CÔNG CUỘC CẢI CÁCH
Ở
GIA ĐÌNH

LỜI MỞ ĐẦU

Trong chiều hướng đưa ra một lời giải thích cho thời kỳ tranh hùng cuối thế kỷ XVIII giữa hai thế lực Tây Sơn và chúa Nguyễn, nhiều sử gia cận đại đã đồng hóa những giáo sĩ với các thế lực ngầm khuynh loát trong các âm mưu chính trị. Quan điểm này còn nhiều điểm cần đánh giá lại. Tuy không thể phủ nhận những thừa sai có ý định khai thác ảnh hưởng với chính quyền để truyền đạo nhưng ngược lại nhà cầm quyền cũng lắm phen sử dụng họ vào những mục tiêu quân sự.



Mọi việc không đơn giản khi chúng ta lại tìm ra những chứng cứ chúa Nguyễn và đồng minh thân cận nhất của ông là giám mục Pigneau de Béhaine [1741-1799] – thường được biết dưới tên Hán dịch là Bá Đa Lộc - đã bôn ba cầu viện không phải một thế lực mà gõ cửa rất nhiều nơi, lân bang cũng có, các nước Tây phương như Anh, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hoà Lan, Pháp ... cũng có. Vai trò độc đáo của chúa Nguyễn khiến cho nhiều thế lực công khai đầu tư vào ông như một hình thức buôn vua đủ biết chính chúa Nguyễn cũng có những hình thức tự vận động rất đáng kể. Tuy ông được người Xiêm giúp đỡ trong một số trường hợp nhưng không phải không có lúc lâm nguy một khi chính ông lại trở thành một mầm hoạ đáng quan ngại cho chính họ.

Về phần người Pháp, trong khuynh hướng làm nổi bật sự đóng góp vào công cuộc trung hưng của nhà Nguyễn đã miêu tả giám mục

Bá Đa Lộc như một “*diệp viên chính trị*” đi tìm cơ hội mở đầu cho sự bành trướng thuộc địa. Việc đề cao vai trò của ông đã trở thành mục tiêu tấn công của một số người có xu hướng bài ngoại, lại càng được đặt thành trọng tâm trong tinh thần cực đoan chính trị hay tôn giáo. Đến cuối thế kỷ XIX, khi người Pháp dùng võ lực chiếm Việt Nam họ đã nỗ lực đề cao vai trò của Bá Đa Lộc và các giáo dân thời chúa Nguyễn để tìm kiếm các yểm trợ của dân bản xứ, vô hình trung lại khơi thêm chia cách giữa người Việt với người Việt.

Sau khi hoàn thành việc thống trị toàn cõi Đông Dương, một pho tượng cao gần 3 thước tạc giám mục Pigneau de Béhaine, một tay dắt hoàng tử Cảnh, một tay đưa ra bản hiệp ước Versailles 1787 được nhà cầm quyền Pháp dựng lên ngay trước nhà thờ Sài Gòn trong một đại lễ năm 1901.¹

Khi tường thuật về vai trò của Pigneau de Béhaine, các tác giả Tây phương thường nhấn mạnh vào việc ông xả thân cứu chúa Nguyễn khi còn đang bôn đào nhất là được tin cậy để cầm quốc ấn và đưa hoàng tử Cảnh qua Pháp cầu viện rồi trở về Gia Định với một số chiến thuyền, thủy thủ, súng ống. Người ta cũng nhắc đến vai trò của ông trong những chiến dịch đánh với Tây Sơn trước khi ông qua đời nhưng lại đề cập rất giản lược vai trò trung gian trong du nhập kỹ thuật và văn hóa vào nước ta, coi như một chuyện bình thường. Chính vì thế ông chỉ được coi như một kẻ chủ mưu đáng lên án và những người ngoại quốc đến giúp chúa Nguyễn cũng chỉ coi như một số lính đánh thuê vì mục tiêu danh lợi chứ không phải là những cố vấn đóng góp vào việc xây dựng một quốc gia theo kiểu mẫu Tây phương.

CON NGƯỜI BÁ ĐA LỘC

Cho đến nay, khi viết về giám mục Pigneau de Béhaine [1741-1799], tức Evêque d'Adran, hay Bá Đa Lộc, mỗi sử gia có một nhận định, đôi khi hoàn toàn trái ngược. Một số nhà biên khảo kết án giám mục Pigneau có đầu óc thực dân đã mở đường cho cuộc xâm lăng của Pháp nhưng một số khác lại cho rằng ông thuần túy là một thừa sai, những việc ông giúp chúa Nguyễn ngoài tình bạn cũng chỉ nhằm mục tiêu được dễ dàng hơn trong việc truyền giáo sau này.

Tiểu sử của ông chép trong *Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện* quyển XXVIII là quyển chép về những người nước ngoài theo giúp chúa Nguyễn như Hà Hỉ Văn, người Trung Hoa [một dư đảng Thiên Địa Hội], Nguyễn Văn Tôn, người Cao Miên, Hà Công Thái, người Mường, Bá Đa Lộc, người Pháp và Vĩnh Ma Ly, người Xiêm.²

Nói chung, tuy Bá Đa Lộc có công lớn nhưng sử triều Nguyễn chép về ông lại khá sơ sài, có vẻ muốn cho lu mờ để nâng cao vai trò sáng nghiệp của Nguyễn Ánh. Tuy nhiên, nếu đánh giá cho khách quan và dù mục tiêu đích thực của ông là gì chẳng nữa, Bá Đa Lộc quả đóng góp rất lớn trong việc phục quốc của chúa Nguyễn.

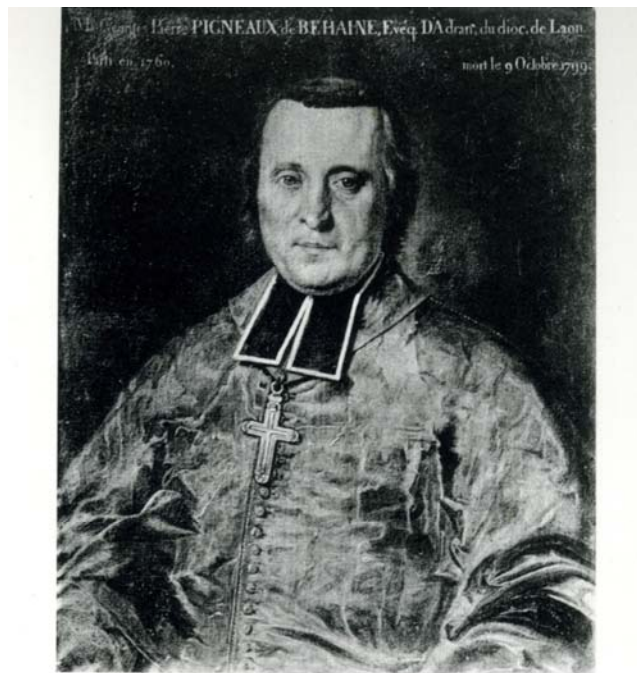
Khác hẳn với lối nhìn của Á Đông khi đưa ra mẫu người “*quân sư*” mưu trí “*ngồi trong trướng mà quyết thắng chuyện ngoài ngàn dặm*”, giám mục Pigneau hành động giống như những cố vấn Tây phương gần đây, đưa ý kiến đồng thời phân tích lợi hại để chúa Nguyễn chọn lựa giải pháp chứ không ép buộc hay đòi hỏi kế hoạch của mình phải được thực hiện triệt để. Nhiều lý do khiến chúng ta có thể tin rằng những mâu thuẫn hay xung đột nếu có thường bắt nguồn từ tính đa nghi của Nguyễn Ánh và sự ghen ghét của những người thân cận ông.

Cũng vì thế tuy ông qua đời khá đột ngột, sự nghiệp của chúa Nguyễn không bị bế tắc như Lưu Bị mất Khổng Minh. Cái chết của giám mục Pigneau gần như không ảnh hưởng gì đến thế lực của chúa Nguyễn lúc bấy giờ. Vai trò của ông là một đầu cầu trung gian, tạo những điều kiện tốt để Nguyễn Ánh tiếp thu được văn minh Âu Châu làm nền tảng cho những cải cách. Đối chiếu với phát triển thực tế, những thay đổi mạnh mẽ về tổ chức và kỹ thuật là những nhân tố cốt yếu giúp chúa Nguyễn thành công.

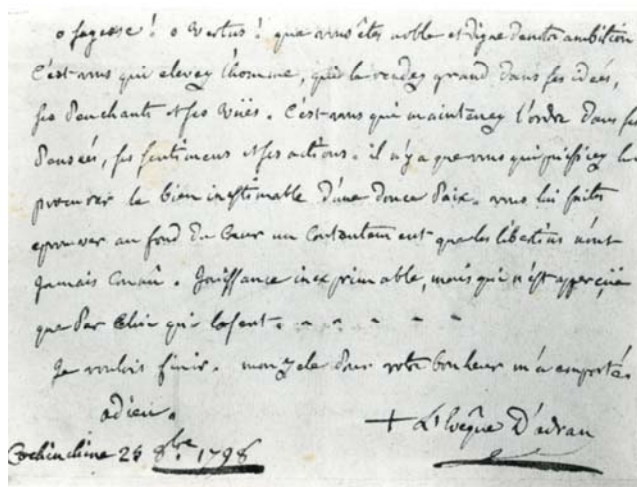
Nếu không có Bá Đa Lộc, chúa Nguyễn sẽ không thể đột phá được những bế tắc của khu vực và rất khó tồn tại khi lực lượng của ông so với anh em Tây Sơn quả là kém thế. Thắng lợi của ông đã khiến cho cả Xiêm lẫn Pháp đều cho rằng vai trò của mình quan trọng hơn những thực tình mà nói, Xiêm La cho ông nương thân khi còn hàn vi nhưng giúp đỡ cũng có giới hạn, một phần vì họ còn nhiều việc phải lo, phần khác cũng không thực tâm muốn Việt Nam sẽ trở thành một nước láng giềng nguy hiểm. Ngược lại, giám mục Bá Đa Lộc có quyết tâm giúp Nguyễn Ánh vì mục tiêu truyền giáo ở Á Đông và có thể ảnh hưởng từ cả những chủ trương chiếm hữu của một số người đi trước. Việc ông đưa bán đảo Tourane vào trong nhượng địa mà chúa Nguyễn sẽ phải nhường cho Pháp cho thấy ông đã đồng tình với Poivre [một nhà truyền giáo

sau đổi sang nghề con buôn] về khởi đầu một chủ trương can thiệp sâu hơn vào bán đảo Đông Dương nhưng cũng có thể chỉ là một đổi chác thường tình. Nếu so sánh với những ưu đãi mà Nguyễn Nhạc đề nghị với Chapman³ khi đòi mua khí giới và nhờ người Anh giúp đỡ thì thái độ của chúa Nguyễn còn dè dặt hơn và cũng không đáng kết án một cách nghiệt ngã.

Một điều chắc chắn, chúa Nguyễn không bị ai dẫn dắt theo đường lối của họ mà chỉ tham khảo rồi có quyết định tối hậu, đúng hay sai. Ông là kiến trúc sư trong việc xây dựng mô hình quốc gia và cũng là vị tham mưu trưởng trong mọi chiến dịch lớn.



19



20

19 et 20. Portrait et autographe de Mgr Pigneau de Béhaine, évêque d'Adran.

VIỆC CẢI CÁCH Ở GIA ĐÌNH

Trong bài này chúng tôi lược bỏ phần giám mục Adran đưa hoàng tử Cảnh sang Pháp để cầu viện và ký với bá tước de Montmorin [khi đó là ngoại trưởng nước Pháp thời vua Louis XIV] một bản hiệp ước gọi là hiệp ước Versailles. Vì nhiều lý do, hiệp ước này không thi hành được nên giám mục Bá Đa Lộc phải xuất tiền ra chiêu mộ binh sĩ và mua chiến thuyền đem về Gia Định năm 1789. Những chi tiết cụ thể về chuyến đi này có thể tìm thấy trong những biên khảo về công cuộc khôi phục của vương triều Nguyễn, đặc biệt là tiểu sử của Bá Đa Lộc trong *Mgr Pigneau de Behaine, Evêque d'Adran* của Alexis Faure (Paris, 1891).

Theo hai tác giả đến Đàng Trong trong những thời điểm mà ảnh hưởng và vai trò của giám mục Adran còn hiện hữu, chúng ta biết được một số chi tiết sử triều Nguyễn đã không nhắc đến khiến vai trò của ông mờ nhạt hơn nhưng đó chính là những trọng điểm đưa đến sự thành công của vua Gia Long sau này.

Trong *A Voyage to Cochinchina* [John Barrow, 1806], tác giả người Anh ghi lại những điều mắt thấy tai nghe ở Đàng Trong khi ông ta ở trong phái bộ Macartney có dịp ghé ngang nước ta trên đường sang Trung Hoa năm 1792.

Gần 30 năm sau [1819] John White, một thương gia người Mỹ trong một tác phẩm cùng tên [*A Voyage to Cochinchina*, 1824] ghi lại những gì ông ta thấy ở Gia Định giúp chúng ta kiểm chứng được những gì đã thực sự hiện hữu 30 năm trước.

Theo Barrow, khi tìm hiểu bản dịch bộ *Encyclopedie* của giám mục Pigneau de Béhaine, Nguyễn Ánh rất quan tâm đến kiến thức Tây phương về hai phương diện: hàng hải và đóng thuyền (navigation and ship-building).⁴

Chi tiết này tương đối quan trọng cho chúng ta thấy rằng giám mục Adran đã trao lại cho chúa Nguyễn kiến thức khoa học và quân sự Tây phương thông qua một số đề tài thích đáng trong bộ bách khoa vì đó là nguồn tài liệu tương đối cập nhật và chính xác, đại diện cho văn minh Âu châu thời đó. Tuy nhiên, một số thành quả khác cũng quan trọng không kém do những người đi cùng với Pigneau de Béhaine đến Đàng Trong còn



được ghi lại trên giấy trắng mực đen, chẳng hạn như Victor Olivier là tổng công trình sư (chief engineer) xây thành Gia Định và Le Brun được coi như đại kế hoạch gia (principal architect-planner) của Saigon khi đó. Đây là mô hình thiết kế đô thị (urban planning) theo khuôn mẫu Tây phương sớm sủa nhất thời bấy giờ ở khu vực Đông Nam Á.

Ngoài vai trò truyền giáo, Pigneau de Béhaine còn là một chuyên gia ngôn ngữ, đã đóng góp chính yếu trong việc hoàn thành bộ từ điển Annamite-Latin [*Dictionarium Anamitico-Latinum*] vào khoảng 1772-3, được giám mục Jean-Louis Taberd bổ túc và ấn hành năm 1835. Ông cũng thông thạo tiếng Việt và am hiểu chữ Hán, chữ Nôm nên có lẽ ông đã dùng thì giờ khi đi trên tàu từ Pháp về Gia Định để tìm hiểu, chọn lựa và phiên dịch những gì ông thấy rằng cần thiết cho chúa Nguyễn.

Cũng nên thêm rằng, bộ bách khoa đại từ điển không phải chỉ thuần túy là chữ mà có rất nhiều hình vẽ được in theo lối đồng bản họa nên chúa Nguyễn cũng có thể tìm hiểu nguyên bản, xem hình ảnh. Không thấy tài liệu nào nói ông có biết chữ viết theo mẫu tự Latin hay không nhưng Rei, một thương gia người Pháp có đề cập đến thái tử Đảm biết viết chữ quốc ngữ. Trong những lá thư của các thừa sai gửi về giáo hội hay liên lạc với nhau, thỉnh thoảng chúng ta cũng thấy kèm theo một số từ ngữ Việt viết theo lối mẫu tự Latin.

Do đó, muốn tìm hiểu xem chúa Nguyễn đã học hỏi được gì về kỹ thuật của Tây phương – một phần chìm mà sử sách không đề cập đến nhiều – chúng ta phải đi sâu vào nguồn kiến thức, nếu không có nguyên bản bộ sách mà giám mục Adran đã dùng thì ít ra cũng phải qua sách vở cùng thời kỳ để dựng lại một quá trình học hỏi và ứng dụng trong việc canh tân tổ chức hành chính và quân sự.

Chúng ta cũng có thể xem những miêu tả, qua bản đồ, hình ảnh của những người có mặt ở Đàng Trong thời kỳ đó để ít nhiều biết được ảnh hưởng Tây phương như thế nào, hay những gì mà sinh hoạt truyền thống chưa hiện hữu. Trước đây khi đề cập đến thắng lợi của chúa Nguyễn, các sử gia thường chỉ nhấn mạnh vào sự tiếp sức của người Pháp qua viện trợ súng đạn và số tướng sĩ đi theo giám mục Adran sang giúp mà thường không nhắc đến những định chế tổ chức và mô hình hành chính là nền tảng giúp cho cải cách có cơ hội phát triển.

Về bộ Encyclopedie mà giám mục Pigneau de Béhaine có thể tìm được trong khoảng tháng 2 đến 12-1787 là thời gian ông và hoàng tử Cảnh ở Pháp thì chỉ có bộ Encyclopédie của Denis Diderot, ấn hành trong khoảng từ 1751-1766 mà bộ này cũng chỉ dịch lại từ bộ Cyclopaedia của Anh ấn hành năm 1728. Tuy nhiên bộ Encyclopedie của Diderot khó có thể kiếm được tại Paris sau 21 năm xuất bản, nhất là bộ này có nhiều chi tiết bị coi là trái với đường lối của giáo hội (heretical).

Bộ đại từ điển dễ kiếm hơn trong thời gian đó có lẽ là bộ Encyclopedia Britannica ấn bản đầu tiên in từ năm 1768 đến 1771 [gồm 3 quyển, 2391 trang, với 160 trang đồng bản họa] hay lần thứ hai năm 1784 được cải biên có thêm phần lịch sử, địa lý và tiểu

sử các danh nhân thế giới [tổng cộng 10 quyển, 8,595 trang và 340 trang hình vẽ].⁵ Do đó, muốn tìm hiểu những kiến thức và kỹ thuật mà giám mục Bá Đa Lộc mang từ Tây phương truyền đạt cho chúa Nguyễn, chúng ta không thể không tìm hiểu về những sở đắc cụ thể hiện hữu trong bộ sách này.

Từ những kiến thức mang tính thời đại, chúng ta có thể dựng lại những mô hình gần nhất với kiến thức khoa học quân sự từ bốn mục quan trọng là kỹ thuật xây thành (fortification), kỹ thuật hàng hải (navigation), kỹ thuật chế tạo súng (gunnery) và kỹ thuật đóng tàu (ship building) để đối chiếu với những gì được thực hiện ở Đàng Trong trong khoảng từ 1789 đến 1799 là thời gian Bá Đa Lộc cộng tác mật thiết với Nguyễn Ánh. Ngoài ra chúng ta cũng không thể quên được những dự án về xây dựng đô thị (urban planning) rất mới mẻ so sánh với những thành phố khác trên bán đảo Đông Dương. Thành phố Saigon vào cuối thế kỷ XVIII là một mô hình Tây phương, ngoài thành trì là căn cứ quân sự còn có những đường sá thẳng và rộng được trắc địa theo ô vuông, có những khu vực trại lính, kho gạo, xưởng đóng tàu, lò đúc súng và cả một nghĩa địa riêng biệt thay vì bệ đầu chôn đó như tập quán của người Á Đông.

Ngoài ra, chúng ta cũng không thể bỏ qua mô hình hành chánh vì đó là nền tảng cơ sở để có thể ứng dụng những kỹ thuật mới. Tuy chỉ trong một thời gian rất ngắn, trên dải đất Việt Nam thời đó đã xuất hiện một tiểu quốc mà người ngoài thường gọi là nước Đồng Nai, người Thanh gọi là đất Nông Nai còn sử nước ta quen gọi là Gia Định, những cái tên còn tồn tại đến tận bây giờ. Theo những chi tiết mà chúng ta có được, về phương diện hành chánh vương quốc này có thể coi là thoái thân của vương triều Nguyễn, được tổ chức theo một khuôn mẫu tổng hợp nhiều mô hình nhưng đã được cải biên cho phù hợp với nhu cầu. Trên nhiều lãnh vực, chúa Nguyễn Ánh đã áp dụng nhiều canh tân và học hỏi từ Xiêm La và các nước Đông Nam Á nhưng cũng mạnh dạn cải cách theo đường lối Tây phương, chủ yếu là các lãnh vực quân sự, thương mại, kỹ thuật.

Giữa Bá Đa Lộc và Nguyễn Ánh, chúng ta thấy hai người tuy vẫn hết lòng với nhau nhưng mặt khác cũng tìm cách khai thác cho mục tiêu riêng của mình. Chúa Nguyễn muốn Bá Đa Lộc làm đầu cầu trung gian để thủ đắc kỹ thuật và sự giúp đỡ của Tây phương, trong khi vị giám mục cũng mong việc làm của mình sẽ đem tới những ưu đãi để truyền đạo một khi chúa Nguyễn thành công.

Không nói tới những âm mưu hay tham vọng dựa trên suy luận cảm tính, trong biên khảo này chúng tôi cố gắng đào sâu vào một số chi tiết cụ thể, những kỹ thuật mới du nhập vào nước ta trong đó bao gồm các kỹ thuật quân sự và một số định chế được giám mục Pigneau de Béhaine giới thiệu vào một tiểu quốc mới thành lập: Đồng Nai hay đất Gia Định. Việc du nhập đó được áp dụng một phần lớn vì đã giúp cho chúa Nguyễn gia tăng khả năng chống lại Tây Sơn nhưng đồng thời cũng là một mô hình thí nghiệm theo kiểu Tây phương đầu tiên trong vùng Đông Nam Á. Miền nam nước ta đã hình thành một quốc gia với đầy đủ cơ chế, dung hợp thực lực bản địa với ba nguồn “*chân khí ngoại chủng*”, từ Trung Hoa của những người di dân gốc nhà Minh, từ Xiêm

La mà chúa Nguyễn đã lưu ngụ rút tĩa kinh nghiệm chiến đấu, từ Tây phương do những thừa sai và những người Âu Châu sang giúp.

Những vấn đề chính trị xen kẽ với quân sự và một tập thể đa dạng đặt ra những câu hỏi về quản trị. Cũng vì trưởng thành trong gian nan và luôn luôn bị đe dọa bởi chung quanh, chúng ta phần nào có thể hiểu được thái độ quyết liệt, lắm khi tàn nhẫn của chúa Nguyễn khi đã lên nắm quyền. Trên thực tế Nguyễn Ánh vẫn khôn khéo quân bình mọi lực lượng phò tá ông nên tuy những người Pháp có nổi bật trong những ngày đầu về sau lại lui vào bóng tối khi người Việt đã thủ đắc những ưu điểm về quân sự và kỹ thuật của họ. Ngoài Bá Đa Lộc hầu như không một người ngoại quốc nào được coi trọng hơn một tướng lãnh bậc trung.

Trong một thời gian tương đối ngắn 1788 – 1792, chúa Nguyễn đã hoàn thành được những cơ cấu căn bản để chuẩn bị tấn công. Trong những năm sau đó, ông đã đẩy đối phương vào thế thủ và chưa đầy 10 năm thì ông đã lấy lại được vương quốc của Nguyễn Nhạc và chiếm luôn cả lãnh thổ miền bắc trong tay Nguyễn Quang Toản.

Việc cải cách ở Gia Định không phải chỉ nhằm mục tiêu khai khẩn một vùng đất hoang hay tổ chức một vương quốc mà để cho mục tiêu tối hậu là khôi phục lại vùng lãnh thổ ở phương nam nói theo từ ngữ ngày nay là xây dựng một hậu phương để hoàn thành công việc bắc tiến. Tuy nhiên, đó chỉ là một suy luận sau khi ông đã thành công còn ngay trong thời điểm đó, tuy Nguyễn Ánh vẫn nhắm tới việc khôi phục lại vùng đất của cha ông là từ sông Gianh đổ vào nhưng đối với tình hình thực tế, việc làm sao bảo đảm được khu vực Đồng Nai không bị anh em Tây Sơn xua quân vào chiếm lại như thời kỳ trước mới thực sự quan trọng.

Kinh nghiệm cũ cho thấy một khi bị Tây Sơn đuổi đánh phải bôn đào, mọi công trình chúa Nguyễn đã và đang xây dựng đều trở thành tay trắng, tan biến như những viên cát tròn của con dã tràng trên bờ biển khi bị sóng đánh qua. Do đó, trước khi tập trung được sức mạnh để tiến ra bắc, nỗ lực củng cố, xây dựng và phòng thủ là ưu tiên hàng đầu lúc bấy giờ.

Vào khoảng 1673, trưởng kỹ sư binh bị của vua Pháp Louis XIV là Sebastien Le Prestre de Vauban đưa ra một dự án cải cách phương thức phòng ngự. Ông nghiên cứu suốt 30 năm và thuyết phục Pháp hoàng kiến trúc hoặc xây lại 133 thành lũy ở biên phòng thông với đất địch. Những thành lũy đó có qui mô lớn đủ để chứa đựng quân nhu và binh sĩ trong cả công tác bảo vệ lẫn tấn công. Việc phòng thủ hiệu quả cũng còn làm gia tăng được số quân chiến đấu để điều động vào những mặt trận khác.⁶

Cuối thế kỷ XVIII, cuộc nội chiến tại Việt Nam cũng đưa đến những phát triển căn bản khiến chiến lược, chiến thuật phải thay đổi theo. Những tiến bộ kỹ thuật về vũ khí và qui mô của đội hình, vận chuyển để sử dụng những đội quân đông đảo nên việc phòng thủ theo kiểu cũ không còn hiệu quả. Súng đại bác và thần công đã tương đối thông dụng nên hai bên không còn phải cận chiến mà có thể bắn từ xa. Thành trì vì

vậy được tổ chức sao cho linh hoạt hơn, có thể tự túc được một thời gian dài mà không bị kiệt quệ về lương thực, nước uống hay đạn dược.

Những cuộc công thành vì thế thường lâu hơn, kéo dài hàng tháng, có khi hàng năm nên chiến thuật “*thần tốc*”, đánh mau đánh mạnh, lấy số đông để áp đảo không còn hiệu quả. Thành Qui một mặt dựa vào sông Sài Gòn, ba mặt còn lại có nhiều đầm lầy là những chướng ngại thiên nhiên.

Nỗi ám ảnh lớn nhất của chúa Nguyễn khi mới lấy lại được Gia Định là e ngại một cuộc tấn công qui mô của Tây Sơn, chiếm lại những gì ông vừa có được. Chính vì thế, trong giai đoạn đầu ông trông chờ ở viện binh do giám mục Bá Đa Lộc đang đi vận động. Ông đã thiết lập những hệ thống thông tin từ biển vào đất liền để có được những tin tức sớm sửa nhất.

Khi Bá Đa Lộc trở về, tuy không mang được những gì ông mong đợi nhưng lại có được những cơ bản cần thiết đúng lúc mà ông yêu cầu. Không phải vũ khí hay nhân sự, tiền bạc, giám mục xứ Adran đã trao lại cho ông kỹ thuật của Tây phương, ngay cả những gì thuộc loại bí mật, không như người Á Đông thường thường dấu kín cho riêng mình.

Việc đầu tiên mà chúa Nguyễn nhờ đến người Tây phương giúp sức là xây dựng một thành phố nhưng phòng thủ được. Cứ theo những tường thuật của người nước ngoài, từ nam chí bắc cho tới lúc đó người Việt chưa xây được một thành theo nghĩa đó, nếu không có chướng ngại thiên nhiên như sông núi, đầm lầy thì chỉ biết đắp lũy, đào hào và dựng những chướng ngại chung quanh nơi đóng quân. Lũy Đồng Hới hay Lũy Thầy do Đào Duy Từ thiết trí được coi là một công trình lớn nhưng thực tế chỉ là một bức tường có đặt súng theo mẫu Vạn Lý Trường Thành của Trung Hoa ở một qui mô nhỏ.

Trong khi đó, Tây phương thời trung cổ đã có những tiến bộ đáng kể về việc xây dựng những thành trì (citadel) và lâu đài (castle) và đạt tới một hệ thống công sự (fortification) chu đáo. Muốn đạt tới tiêu chuẩn này, một thành phố phải có thể tự bảo vệ được và nhất là mọi cơ cấu trong đó đều thông được với nhau khiến cho chỉ cần một nhóm người nhỏ có thể ngăn chặn được một lượng địch quân lớn và theo thời gian, quân địch sẽ hao binh tổn tướng để chờ dịp phản công.

Trong bộ Encyclopaedia Britannica in lần thứ nhất (1771) phần công sự đã được miêu tả kỹ lưỡng trong 8 trang chữ nhỏ và ba trang hình ảnh, khá đầy đủ chi tiết bình đồ, thiết đồ đủ thiết kế một tòa thành với những ưu điểm vượt trội.

1. Cải cách hành chánh:

Về phương diện tổ chức quốc gia, thời kỳ đầu chúa Nguyễn mới lấy lại Gia Định chúng ta thấy có những kế hoạch xây dựng một kinh đô cho tiểu vương quốc, tái phân chia lại địa giới các khu vực để hình thành một bộ máy chính quyền tương đối hữu hiệu nếu không hơn thì cũng không kém các nước láng giềng.

a. Thiết kế đô thị

Việc quan tâm đầu tiên của chúa Nguyễn có sự đóng góp của người ngoại quốc là xây dựng một kinh đô. Kinh đô đó vừa là nơi thị tứ tập trung được một số lượng quần chúng đông đảo để bảo đảm cho việc bổ sung theo nhu cầu mà còn phải thuận tiện cho thuyền bè nước ngoài vào buôn bán. Riêng trường hợp của chúa Nguyễn, xây dựng kinh đô cũng đồng thời là cứ địa phòng thủ những trận “giặc mùa” của Tây Sơn nên hai mục tiêu kinh tế và quân sự ấy đều phải được quan tâm. Chính khó khăn này đã khiến cho chúa Nguyễn lo lắng trong những ngày đầu mới chiếm lại Gia Định, e ngại sẽ phải vong gia thất thổ một lần nữa nếu quân bắc lại kéo vào nên ngày ngày ông trông ngóng viện binh của Bá Đa Lộc.

Việc trở về của Pigneau de Béhaine tuy đem lại một số niềm vui nhưng cũng khiến ông thất vọng khi không có tất cả những gì ông mong đợi. Thế nhưng trong rủi có may vì việc hiệp ước Versailles không thi hành nên sau này ông không vướng vào món nợ với nước Pháp và những người sang giúp ông lại thiết kế một mô hình đô thị phòng thủ (city-fortress).

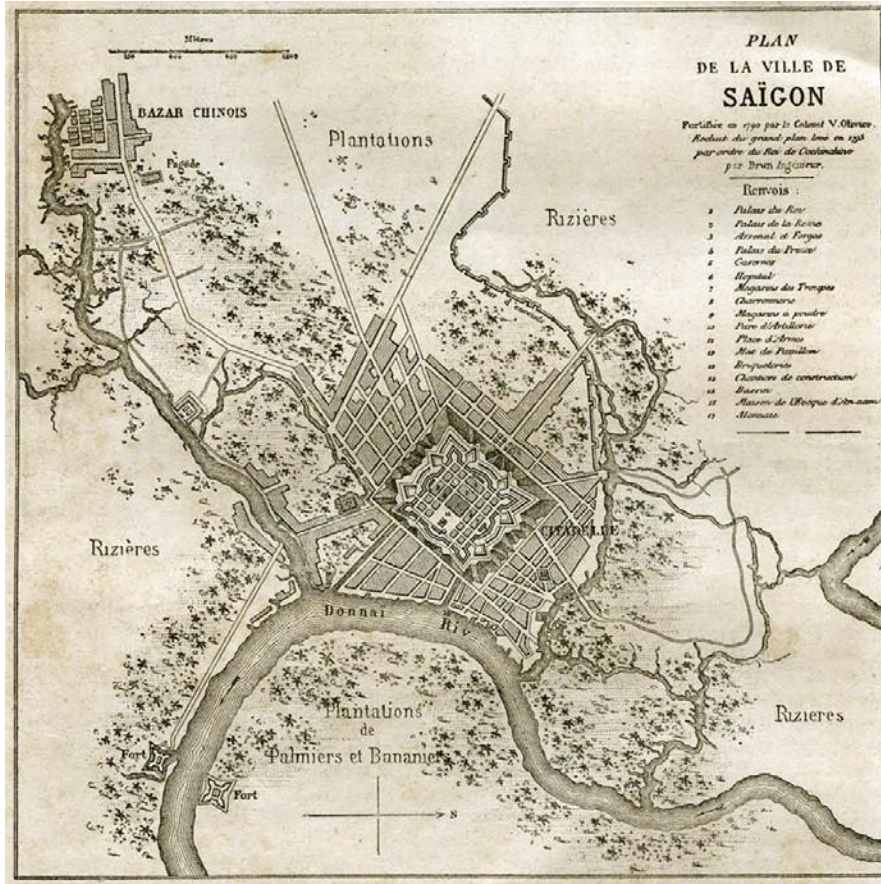
Tuy thành Gia Định đã bị phá huỷ dưới thời Minh Mạng nhưng một số tài liệu còn ghi chép tương đối rõ ràng về kích thước, hình dáng, vật liệu. Ngoài ra chúng ta còn có thể tham khảo một số bản đồ và hình vẽ của người Âu Châu có dịp ghé nước ta thời kỳ đó. Theo những tài liệu của người Pháp, thành Gia Định do Theodore Lebrun hoạ kiếu và Victor Olivier de Puymanel thiết kế. Trong lá thư của De Guignes gửi Bộ Ngoại Giao Pháp đề ngày 29 tháng 12 năm 1791 còn tàng trữ tại Hồ Sơ Bộ Hải Ngoại về Á Châu, trích lại theo Frédéric Mantienne thì có khoảng ba vạn nhân công được điều động để xây thành, dân chúng vì bị đè nén quá nên đã nổi loạn.⁷

Bản đồ thứ nhất có ghi *Plan de la ville de Saigon fortifiée en 1790 par le Colonel Victor Olivier, Reduit du Grand Plan Levé en 1795 par ordre du Roi de Cochinchine par Brun Ingénieur*. [Bản đồ thành phố Saigon được bổ sung năm 1790 bởi đại tá Victor Olivier, là bản đồ thu hẹp của đại kế hoạch do kỹ sư Brun đề ra năm 1795 theo lệnh của vua nước Cochinchine]

Bản đồ thứ hai mang tên *Plan de la Ville de Saigon fortifiée en 1790 par le Colonel Victor Olivier, Reduit du Grand Plan Levé par Ordre du Roi en 1795 par Mr. Brun, Ingénieur de sa Majesté, par Mr Dayot 1799*. [Bản đồ thành phố Saigon được bổ sung năm 1790 bởi đại tá Victor Olivier, là bản đồ thu hẹp đại kế hoạch do Brun, kỹ sư triều đình vẽ năm 1795 theo lệnh của vua nước Cochinchine, họa lại bởi ông Dayot năm 1799]

Như vậy hai bản đồ này cách nhau 4 năm nói chung không có gì khác biệt mặc dầu bản đồ của Brun có vẽ và ghi chú một số chi tiết chung quanh khu vực đô thị, các vườn dừa, chuối hay ruộng lúa ... Bản đồ của Dayot có thêm độ sâu của sông Đồng Nai ở nhiều nơi cạnh thành phố Saigon nhưng tổng quát chỉ là bản sao của Brun. Cả hai bản đồ có những ghi chú rõ ràng cung Vua (Palais du Roi), cung Hoàng Hậu (Palais de la Reine), cung Thái Tử (Palais du Prince), nhà thương (Hopital), trại lính (Magasin des

Troupes), kho súng và lò đúc (Arsenal et Forges), Nhà để xe (Charonnerie), kho thuốc đạn (Magasin à Poudre), dãy súng thần công (Pare d'Artillerie), Kho khí giới (Place d'Armes), kỳ đài (Mat de Pavillion), lò gạch (Briqueteries), công trường (Chantier de construction), bãi tắm voi (bassin), đệ trạch của Bá Đa Lộc (Maison de l'Éveque d'Annam), kho bạc (Monnaie).





Bản đồ thứ ba nhan đề “Bản đồ sông Đồng Nai từ Mũi St. James đến thành phố Saigon” [Map of the River of Don-Nai from Cape St. James to the City of Saigon] do John White vẽ năm 1820 với ghi chú là “Dựa theo Nguyên bản của M. Dayot, thủy hoạ viên của vua xứ Đàng Trong” vẽ năm 1791⁸. Như vậy bản Brun có lẽ là bản tương đối sớm sửa nhất vì được thực hiện ngay khi thành phố Saigon còn đang xây.

Bản đồ của White trích địa từ ngoài khơi Vũng Tàu [ngoài tên Vung-tau còn có tên Cape St. James tức St. Jacques theo các bản đồ Pháp] theo sông Đồng Nai vào tới tận Saigon nhưng khi đó chỉ mới có thành Gia Định và một số đường phố dọc theo bờ sông.

Ngoài bản đồ này, chúng ta cũng còn có thể kiểm được bản đồ của một họa viên người Việt là Trần Văn Học năm 1815, có lẽ là một trong những kỹ thuật Tây phương sớm nhất do người bản xứ thực hiện. Trần Văn Học cũng tháp tùng Bá Đa Lộc khi qua Pháp và học được phương pháp này của Âu châu. Bản đồ này bao phủ một khu vực rộng hơn bản đồ của Brun nhưng không vẽ đường sá mà chỉ có các dinh thự (cadastral footprints).

Gia Định Thành Thông Chí do Trịnh Hoài Đức soạn miêu tả khá kỹ về thành Gia Định [quyển VI, Thành Trì Chí] nhưng lại không đề cập đến việc khởi đầu được thiết kế như thế nào, nhất là nguyên nhân chiến lược của việc kiến tạo toà thành qui mô đó. Frédéric Mantienne cho rằng khi biên soạn, họ Trịnh đã “*dè dặt loại bỏ những đề cập liên quan đến người ngoại quốc trong công tác này*”⁹. Mantienne cũng ghi nhận là trong mấy trang tiểu sử Bá Đa Lộc và những người Âu theo giúp chúa Nguyễn [trong DNCBLT] cũng không nói gì đến việc đó.

Đứng về mặt kiến trúc, thành phố Sài Gòn cuối thế kỷ XVIII là thành phố Việt Nam đầu tiên được thiết kế và xây dựng theo mẫu Tây phương. John White cũng miêu tả khá chi tiết về sinh hoạt tại đây, trên bản đồ thủy lộ từ Vũng Tàu về Sài Gòn chúng ta còn thấy một số đại lộ có cây trồng thành hàng dọc theo hai bên đường có tên là palmaria, “*một loại cây đẹp, giống như cây lê [pear-tree], có hoa trắng thơm nồng mà đến tháng mười, mười một thì tỏa ra rất xa. Từ hoa này, người dân bản xứ trích ra một loại dầu mà họ bảo là chữa được mọi thương tích.*”

b. Xây dựng thành trì:

Việc xây thành Qui có thể do Nguyễn Ánh nung nấu đã lâu, kết hợp cả những điều mới học hỏi lẫn kinh nghiệm đã qua. Muốn biết ông học hỏi được gì, chúng ta không thể không xét đến quá trình lưu vong tại Xiêm La trong khoảng thời gian 1785 đến 1789 và những gì ông chứng kiến quân Xiêm đối phó với những cuộc tấn công khốc liệt của quân Miến từ phương bắc kéo xuống. Có thể nói, chính cuộc chiến tranh Xiêm – Miến đã là một mô hình tốt để ông suy ngẫm về phương thức đối phó với Tây Sơn mà ông sử dụng sau này.

Hoàn cảnh của Xiêm La có thể nói rất gần với hoàn cảnh của Việt Nam thời đó, chỉ khác nhau là những việc xảy ra ở Xiêm đi trước Việt Nam khoảng vài mươi năm. Vào giữa thế kỷ XVIII, người Miến thường xuyên đem quân xuống cướp phá kinh đô Ayutthaya ở lưu vực sông Chao Phya. Năm 1767, quân Miến phá kinh đô Ayutthaya thành bình địa, giết và bắt làm nô lệ gần như toàn bộ dân chúng khi đó khoảng một triệu người. Quốc vương bị giết và chỉ khoảng 10,000 người thoát chết.¹⁰

Một trong những tướng lãnh tên là Taksin trốn thoát, chiêu tập binh mã chỉ một năm sau đánh đuổi quân Miến và dựng lại một kinh đô mới ở phía nam là Thonburi, bên kia sông của một làng chài có tên Bangkok¹¹. Cũng thời gian đó, gần như toàn bộ lực lượng Miến Điện bị cầm chân trong chiến tranh với Trung Hoa năm 1768 khiến cho việc chiếm đóng Ayutthaya lỏng lẻo và Taksin có thể tiến đánh từng doanh trại của

người Miến không mấy khó khăn.¹² Cục diện hoàn toàn thay đổi khi quân Xiêm do tướng Suki chỉ huy tại Posamton thắng được một trận quyết liệt đưa đến thắng lợi hoàn toàn. Năm 1782, Taksin bị hạ bệ và xử tử, tướng Chakkri lên ngôi vua [sử gọi là Rama I] rồi dời đô sang Bangkok.

Việc thiên đô này có mục tiêu chiến lược của nó. Vua Rama I cho rằng việc thành lập kinh đô ở phía đông của bán đảo có lợi thế về phòng thủ vì hơn một nửa chu vi bao quanh là sông. Ngoài ra, việc chọn một kinh đô mới cũng là dấu hiệu của việc khởi đầu một triều đại theo tin tưởng của người dân Nam Á.¹³ Vua Rama I cũng đổi tên Bangkok thành Krungthep [City of Deities] nhưng người ngoại quốc vẫn quen gọi theo tên cũ.

Thời gian chúa Nguyễn sống lưu vong giúp ông học hỏi kinh nghiệm thực tế của nước Xiêm và tham gia một số trận đánh với quân Miến Điện. Thành Gia Định có khá nhiều tương đồng với kinh đô Krungthep, cũng nằm cạnh bờ sông cách biển không xa lắm. Tuy nhiên, ngoài vị trí địa lợi, chúa Nguyễn còn đi thêm một bước là xây thành không phải chỉ là một hoàng cung như mẫu của Xiêm La mà còn là một mô hình phòng thủ Tây phương mà chúng ta thường gọi là kiểu Vauban để phòng một trận tấn công đại qui mô của Tây Sơn từ Thuận Hóa đánh vào nhất là sau khi vua Quang Trung đánh bại quân Thanh tạo nên một chiến tích lẫy lừng. Việc xây một toà thành kiên cố ở Gia Định kết hợp nhiều nguyên nhân, từ việc chọn địa điểm phù hợp với phong thủy, cho đến sự thuận lợi để phòng thủ và là hậu phương để làm điểm xuất phát tấn công ra bắc.

Trước đó đất Gia Định mới khai khẩn, tình trạng tổ chức sơ sài, chưa thích hợp cho tổng hành dinh qui mô để trú đóng lâu dài. Gia Định Thành Thông Chí viết:

Trấn Gia Định xưa có nhiều ao đầm, rừng rú, buổi đầu thời Thái Tông (Nguyễn Phúc Tần 1648-1687), sai tướng vào mở mang bờ cõi, chọn nơi đất bằng rộng rãi, tức chỗ chợ Điều Khiển ngày nay, xây cất đồn dinh làm chỗ cho Thống suất tham mưu trú đóng, lại đặt dinh Phiên Trấn tại lân Tân Thuận ngày nay, làm nha thự cho các quan Giám quân, Cai bạ và Ký lục ở, được trại quân bảo vệ, có rào giậu ngăn cản hạn chế vào ra, ngoài ra thì cho dân trưng chiếm, chia lập ra làng xóm, chợ phố. Nơi đây nhà ở hỗn tạp, đường xá chỗ cong chỗ thẳng, tam tùy tiện cho dân mà chưa kịp phân chia sửa sang cho ngăn nắp. Chức Khố suý thay đổi lắm lần cũng để y như vậy. Đến mùa xuân năm Ất Mùi (1775), đời vua Duệ Tông (Nguyễn Phúc Thuần) thứ 11, xa giá phải chạy đến trú ở thôn Tân Khai. Mùa thu năm Mậu Thân (1788) năm thứ 11, buổi đầu đời Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh) Trung hưng, việc binh còn bề bộn, ngài phải tạm trú nơi đồn cũ của Tây Sơn ở phía đông sông Bình Dương để cho nghỉ quân dưỡng dân.

Năm 1789, giám mục Bá Đa Lộc đem hoàng tử Cảnh về lại Gia Định cùng với ba chiếc tàu thủy và một số người Pháp sang giúp chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn liền bắt tay vào việc xây dựng thành Gia Định. Trịnh Hoài Đức miêu tả như sau:

Ngày 4 tháng 2 năm Canh Tuất thứ 13 (1790), tại chỗ gò cao thôn Tân Khai thuộc đất Bình Dương, ngài mới cho đắp thành bát quái như hình hoa sen, mở ra 8 cửa, có 8 con đường ngang dọc, từ đông đến tây là 131 trượng 2 thước ta, từ nam đến bắc cũng như thế, bề cao 13 thước ta, chân dày 7 trượng 5 thước ta, đắp làm ba cấp, toạ ngôi Càn, trông hướng Tốn. Trong thành, phía trước bên tả dựng Thái miếu, giữa làm sở hành tại, bên tả là kho chứa, bên hữu là Cục chế tạo, xung quanh là các dãy nhà cho quan túc vệ ở. Trước sân dựng cây cột cờ ba tầng, cao 12 trượng 5 thước ta, trên có làm chòi canh vọng đầu bát giác toà, ở bên treo cái thang dây để thường xuyên lên xuống, trên ấy có quân ngồi canh giữ, có điều gì cần cảnh báo thì ban ngày treo cờ hiệu, ban đêm treo đèn hiệu canh gác, các quân cứ trông hiệu đó để tuân theo sự điều động.

Nếu đúng như vậy, việc khởi đầu xây thành Gia Định tính ra khoảng 8 tháng sau khi giám mục Bá Đa Lộc về lại Gia Định, một khoảng thời gian đủ dài để những kiến trúc sư người Pháp có thể đưa ra một mẫu hình đô thị (master plan) mặc dù vị trí chiến lược của thành Qui chắc hẳn do chúa Nguyễn quyết định. Sở dĩ chúng ta có thể khẳng định ảnh hưởng Âu châu của thành Gia Định vì mô hình tường thành và các pháo đài hoàn toàn đúng như các kiểu mẫu tìm thấy trong bộ Britannica mà ở các nơi khác chưa hề có cho thấy đây là một đột phá về kỹ thuật xây thành và phòng thủ thời đại đó. Theo John White đến Gia Định năm 1819 [vào thời kỳ mà vua Gia Long còn sống nhưng đang ở Huế] thì thành Qui như sau:

... Chúng tôi tới một chiếc cầu đẹp làm bằng đá và đất bắc ngang một hào rộng và sâu, dẫn đến cửa đông nam của tòa thành, hay chính xác hơn, một quân trấn vì các bức tường đều bằng gạch và đất cao khoảng 6 mét, dày vô cùng, vây quanh một khu vực hình tứ giác mà mỗi bề đến hơn 1km.

Nơi đây viên tổng trấn¹⁴ và các võ quan ở, ngoài ra có những doanh trại khang trang, tiện nghi đủ sức chứa đến năm vạn quân. Dinh vua ở nằm ở giữa thành trên một vùng đất xanh tươi tổng cộng chừng 8 mẫu chung quanh có hàng rào cao. Dinh thự đó hình chữ nhật, một bề 30, một bề 18 mét, xây chủ yếu bằng gạch với mái hiên có che màn, cao hơn mặt đất chừng 1.8 mét trên một nền gạch và đi lên bằng những bậc thang gỗ chắc chắn.

Mỗi bên bốn bề của cung điện cách chừng 30 mét ở đằng trước là một tháp canh hình vuông, cao khoảng 9 mét, bên trên treo một cái chuông lớn. Ở phía sau dinh cách chừng 45 thước là một cung điện cũng bề thế không kém, bao gồm những phòng cho các bà và những văn phòng đủ loại, mái lợp ngói tráng men, trang trí bằng hình rồng phượng và các quái thú chẳng khác gì ở Trung Hoa.

Theo các thương nhân Âu châu có dịp ghé Gia Định và họa đồ của thành phố Saigon còn lưu lại, thành Qui xây bằng đá, chu vi đo được 4,176 mét. Thành được xây theo hình đa giác, có bốn hướng chính, bốn góc là bốn pháo đài, ba cạnh lại có thêm hai pháo đài phụ, tổng cộng cả thảy là 10. Thành được đặt tên theo tám hướng Càn Nguyên, Ly Minh, Chấn Hanh, Cấn Chi, Khôn Hậu, Khảm Hiểm, Đoài Duyệt, Tốn

Thuận. Việc dung hợp và pha trộn giữa Đông và Tây trong kiến trúc tương đối khá phổ biến tại Đông Á thời kỳ này. Do đó thành Qui được đặt tên theo bát quái, lại miêu tả như hình hoa sen.

Theo Trương Vĩnh Ký, thành Qui và các cầu xây bằng đá Biên Hòa, tường cao 5.2 mét, giữa có kỳ đài, tám cửa có tên Gia Định, Phan Yên, Vọng Khuyết, Cộng Thìn, Hoài Lai, Phục Viễn, Định Biên, Tuyên Hóa.¹⁵

Việc tổ chức lại thành Gia Định theo kiểu Vauban đã có những kết quả tốt. Tuy về sau quân Tây Sơn không còn tấn công vào Gia Định nhưng thành Qui đã chứng minh được sự hữu hiệu trong công tác phòng thủ khi Lê Văn Khôi làm phản, quân triều đình vây thành hơn 3 năm mới hạ được. Năm 1836, thành Qui bị phá huỷ và triều đình cho xây lại một thành nhỏ hơn, chỉ có bốn cạnh gọi là thành Phụng.

c. Cải tổ cơ cấu:

Việc cải tổ hành chính của Nguyễn Ánh bao gồm cả cải cách tổ chức lẫn định chế cai trị. Về tổ chức, chúa Nguyễn chia lại địa giới các tỉnh và xây dựng một mạng lưới giao thông, liên lạc. Những cải cách kinh tế đã biến vùng Đồng Nai từ một khu vực hoang vu, ít người ở thành một tiểu quốc trù phú. Vì miền nam là một tâm điểm giao lưu, một khi tình hình an ninh được ổn định, các thương thuyền qua lại buôn bán đem đến những món tiền lớn.

Trong một thời gian tương đối ngắn, đất Đồng Nai có thêm nhiều đại lộ, được vẽ và trắc địa theo kiểu Tây phương, một hệ thống sông đào qui mô vừa thuận tiện cho việc giao thông, vừa cải cách hệ thống thoát nước để thuần hoá một khu vực rộng vốn chỉ là đầm lầy không thể canh tác được.

Những con đường trong thành phố cũng được mở theo đường thẳng và nếu định vị với bản đồ Saigon sau này, chúng ta còn có thể tìm ra được một số đại lộ chính. Nhờ các phóng đồ này, khi người Pháp chiếm Nam Kỳ, việc mở rộng thành phố không đòi hỏi việc tái qui hoạch toàn bộ khu vực mà chỉ tiếp nối vào những công trình cũ còn dở dang hoặc đã thoái hóa vì đã lâu không tu bổ.

Theo nhiều tài liệu của người nước ngoài, một số định chế pháp luật tương đối mới mẻ và công bình được ban hành. Các chính quyền triều đại của phương Đông thường không minh bạch về luật lệ và để có được những dễ dãi, các thuyền buôn thường phải biếu xén rất nhiều cấp, nhiều lần vì chỗ nào cũng có thể gây khó khăn, hạch sách làm ngăn trở công việc.

2. Cải cách kinh tế:

Ngoài ý nghĩa giao thông, hệ thống đường bộ, đường sông cũng giải quyết việc lương thực, hậu cần để cung ứng cho chiến tranh với đối phương ở Đàng Ngoài. Những khu vực trồng trọt được, chúa Nguyễn khuyến khích lập các đồn điền trồng cau và trầu, vốn dĩ là những mặt hàng xuất cảng quan trọng trong vùng Đông Nam Á. Việc trồng dâu nuôi tằm, đường mía và cơ xường chế tạo các vật liệu đóng thuyền như hắc ín,

nhựa keo ... cũng được thực hiện trên qui mô lớn. Tuy không biết rõ có những cải tiến nào cho kinh tế địa phương, những người ngoại quốc miêu tả một thời kỳ suy thoái nhưng cũng có rất nhiều mặt hàng, đặc biệt giá cả rất rẻ so với các quốc gia khác.

- Thịt heo	3 xu (cents) một pound (khoảng 450 gr)
- Thịt bò	4 xu một pound
- Gà	50 xu một tá [12 con]
- Vịt	10 xu một con
- Trứng	50 xu một trăm
- Bò câu	30 xu một tá
- Tôm cá	50 xu [đủ cho cả tàu ăn]
- Nai	1 dollar 25 xu [một con]
- Khoai lang	30 xu [100 củ]
- Gạo	1 dollar [một thạch, 150 pounds]
- Khoai	45 xu [một thạch]
- Cam	30 xu đến 1 dollar [100 quả]
- Chuối	2 xu [một buồng] ¹⁶
- Bưởi	50 xu [100 quả]
- Dừa	1 dollar [100 quả]
- Chanh	50 xu [100 quả] ¹⁷

3. Cải cách kỹ thuật:

Bá Đa Lộc cũng phiên dịch sang chữ Hán một số binh thư, chiến thuật Tây phương để cho kịp với các cải tiến quân đội. Chúng ta thấy ở Gia Định khi đó đã có những cơ xưởng quan trọng phục vụ cho công tác quân sự bao gồm công xưởng đóng tàu, nhà máy làm thuốc đạn, hắc ín, và cả một lò đúc súng. Phần bộ đúc kim loại (foundery hay foundry) của Tây phương được tham khảo vì tương đối được đề cập khá kỹ càng trong bộ từ điển bách khoa (khoảng 4 trang 625-629, vol. II). Cá nhân chúa Nguyễn đích thân trông coi việc đóng tàu, làm việc chung với thợ thuyền còn những công việc khác giao lại cho các sĩ quan Tây phương. Một số kỹ thuật được coi là tân tiến nhất được nhập cảng trong đó có việc sử dụng đạn nổ [đạn đại bác nổ khi chạm đích], tàu bọc đồng [phần gỗ chìm dưới nước để được bền hơn], và còn toan dùng khinh khí cầu để công thành [tuy không dùng trong mục tiêu quân sự nhưng đã thí nghiệm cho dân chúng xem] ... Về sau, khi đã lên ngôi, vua Gia Long cũng nhờ thương gia Pháp đặt

cho ông một tàu chạy hơi nước là phát minh mới của Âu châu thời đó khi họ đến buôn bán ở Huế chứng tỏ ông rất quan tâm đến các kỹ thuật tân tiến của thời đại.

Trước đây, các nhà nghiên cứu ít ai để tâm so sánh sự khác biệt hay tương đồng giữa binh pháp Tây phương và tổ chức quân sự thực tế ở khu vực Gia Định nên thường chỉ phớt qua mà không đi vào chi tiết. Việc áp dụng chiến thuật mới đồng thời kèm theo cải tổ cơ chế và huấn luyện nên quân đội Gia Định thời đó đã được tổ chức theo lối Tây phương.

Cuối thế kỷ XVIII, quân đội Âu Châu nói chung và nhất là quân đội Pháp đã có những bước nhảy vọt vượt hẳn tổ chức theo kiểu Á Đông. Ngay trước Cách Mạng 1789, quân đội Pháp được coi là một trong những lực lượng tinh nhuệ được trang bị tối tân nhất thế giới, đặc biệt là bộ binh. Việc ảnh hưởng của Pháp do những sĩ quan hay binh sĩ mà giám mục Bá Đa Lộc mang theo vô hình trung đã giúp chúa Nguyễn thử đăc kỹ thuật và tổ chức quân đội từ một quốc gia tiến bộ, giúp ông lột xác để có đủ lực lượng tấn công ra bắc. So sánh giữa đường lối tổ chức cổ điển và canh tân chúng ta có thể đánh giá những cải cách quân sự của chúa Nguyễn và lượng định lại tương quan lực lượng một cách chính xác mà không bị cảm tính chi phối.

4. Cải cách quân sự:

- Trang bị

Cũng với tình hình tài chánh khả quan, ngay từ năm 1791, chúa Nguyễn đã mua được 10,000 súng trường (muskets), 2,000 súng thần công (mỗi cỗ 100 cân) và 2,000 đạn nổ (đường kính 10 tấc).¹⁸

Khi quay trở về cái cửa nam lớn mà chúng tôi đã vào, chúng tôi đi qua một hàng hiên rộng¹⁹, bên dưới xếp khoảng hai trăm năm mươi khẩu thần công, nhiều kích cỡ và kiểu khác nhau, lăm cái đúc bằng đồng, chủ yếu là do Tây phương chế tạo, thường được đặt trên các giá gỗ để trên tàu hư mục nhiều mức độ.

Trong số này chúng tôi thấy có một dãy chừng độ một tá [dozen] đại bác pháo binh trên có dấu hiệu ba bông hoa huệ [fleurs de lis] và khắc chữ được đúc dưới thời Louis XIV²⁰ còn trong tình trạng khả quan. Gần đó có một số súng giả bằng gỗ để cho lính tập và ở đồn gác chính, gần cổng ra có mấy người lính bị đóng gông [caungue]. Đến bây giờ chúng tôi mới biết gông dùng cho quân đội làm bằng tre còn những tội nhân khác thì làm bằng gỗ lim nặng. Phía bắc của cửa đông là một pháo đài có cột cờ, nơi đó cờ An Nam treo lên ngày đầu tháng âm lịch và những dịp lễ khác.

Có tất cả bốn cửa làm rất kiên cố tán đỉnh sắt theo kiểu Âu châu, có cầu bắc ngang hào nước được trang trí bằng nhiều chạm nổi đủ loại kiểu cách quân sự và tôn giáo trên các vách. Trên mỗi cửa có các vọng lâu vuông, mái ngói và cầu thang đi lên trên tường ở hai bên cửa phía bên trong thành.

Ở khu vực phía tây thành phố là một nghĩa địa có tường vây quanh, bên trong có vài chiếc lăng mộ của mấy viên quan xây rất tráng lệ theo kiểu Trung Hoa. Một vài nhà mồ có khắc chữ và phù điêu trên đá, đường nét ngoạn mục.

Khu vực đông bắc có sáu tòa nhà lớn, có rào chung quanh, căn này cách rời căn kia. Mỗi biệt thự đó vào khoảng 36 x 24 mét, mái có những rui mè rất chắc chắn, lợp ngói tráng men, có cột bằng gạch, giữa hai cột có vách gỗ chắc chắn cao chừng 5.4 mét. Đây là các kho chứa đồ tiếp liệu cho binh lính và hải quân, thực phẩm, khí giới ...

Nhiều lều của các nhóm binh lính đóng rải rác bên trong tường, nằm lẫn với các bụi cây nhiệt đới trông rất nên thơ. Ngoài những thứ khác, chúng tôi cũng thấy có mấy đống phân chôn. Nhiều đường đi đẹp tỏa ra tứ phía, hai bên có trồng cây palmaria, một loại cây đẹp, giống như cây lê [pear-tree], có hoa trắng thơm nồng mà đến tháng mười, mười một thì tỏa ra rất xa. Từ hoa này, người dân bản xứ trích ra một loại dầu mà họ bảo là chữa được mọi thương tích.

Ngoài cửa thành dưới triều dốc mà con đường gạch bị cắt đứt có thả rong vài con voi của triều đình có nài chẵn, ngồi trên cổ voi. Vài con trong số này có thân hình khổng lồ, lớn hơn những con voi tôi thấy ở Ấn Độ nhiều. Những người nài – đúng hơn là người đi chẵn – cầm một cái ống gỗ bịt hai đầu, chính giữa có một cái lỗ mà họ thổi thành tiếng giống như thổi vào một cái thùng rỗng để nhắc chừng cho người đi đường biết là voi đang tới vì họ ít khi nào muốn mất công phải lái voi qua hướng khác khi gặp chướng ngại, và quả thật tức cười khi thấy mấy bà già đang buôn bán khi nghe thấy tiếng hụ lập tức thu dọn hàng hóa chạy ra một quãng xa trong khi voi xuống bờ sông uống nước rồi quay về.²¹

- Hệ thống tổ chức

Quân đội theo hệ thống Tây phương được đánh giá trên hai ưu điểm: trang bị và hệ thống tổ chức. Theo một tấm ảnh màu vẽ hình một người lính Đàng Trong vào đầu thế kỷ XVIII, người lính thời Nguyễn về ngoại biểu rất giống một người lính Pháp và chúng ta có thể tin rằng y phục và trang bị đó là một pho bản của Âu Châu²². Việc thống nhất trang bị, huấn luyện và quân phục ngay từ đầu khiến quân đội của Nguyễn Ánh đã có vẻ chuyên môn, khác hẳn với quân Tây Sơn mà theo những hình ảnh William Alexander bắt gặp năm 1793 tại Tourane thì vẫn rất gần gũi với một người dân bình thường, chỉ khác ở chỗ có trang bị vũ khí.²³



Tổ chức cũ thường phong cấp dựa trên số quân sĩ mà một cá nhân tự mộ tuyển, giống như một dạng thân binh, tùy tùng nên việc thống nhất chỉ huy thường lỏng lẻo, dễ đưa đến nạn sứ quân. Một khi chủ tướng bị thất sủng hay bị giết, quân sĩ dưới quyền thường tách ra, có khi chống lại

triều đình [chẳng hạn quân Đông Sơn của Đỗ Thanh Nhân]. Vì thế, việc đầu tiên chúa Nguyễn thay đổi theo lối Tây phương là thống nhất chỉ huy và tổ chức binh đội theo một hệ thống kim tự tháp rồi chỉ định những cá nhân có thực tài và am tường chuyên môn vào vị trí chỉ huy hoặc thường trực, hoặc theo chiến dịch. Với kiến thức của chúng ta ngày nay, việc bổ nhiệm tướng lãnh đó không có gì ghê gớm nhưng trước đây hai thế kỷ là một cuộc cách mạng lớn lao.

Trong quân đội của chúa Nguyễn đã xuất hiện những cá nhân đóng vai trò khá đặc biệt bất kể gốc tích là hàng tướng hay người đã theo ông từ lâu, người Việt hay người nước ngoài, người trong tôn thất hay dân dã ... khác hẳn với truyền thống sử dụng người gần gũi, có liên hệ thân tộc, huyết thống. Những đơn vị cũng được ấn định rõ ràng về số lượng và nhiệm vụ thay vì tùy tiện theo nhu cầu.

Chúa Nguyễn cũng thiết lập một hệ thống tiếp liệu và lương bổng dựa vào thuế má thay vì chỉ dựa vào “*chiến lợi phẩm*” [mà có cái tên rất kêu là “*dĩ lương u dịch*” (lấy lương thực của địch để nuôi quân mình)] không những đã bấp bênh và thường thất nhân tâm. Cải cách đó cũng khác hẳn với đối thủ của ông là quân Tây Sơn thường có khuynh hướng thu vét hay đốt phá những vùng của địch mà họ chiếm được điển hình là những lần vào đánh Gia Định hay khi chiếm được Bắc Hà. Việc quân Xiêm sang giúp rồi trở thành một đám cướp lớn đưa đến thua trận cũng là một kinh nghiệm mà Nguyễn Ánh học được. Ngoài khả năng chiến đấu, chúa Nguyễn cũng thấy rằng nếu muốn duy trì một lực lượng thường xuyên và không tùy thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài, quân đội phải được chính qui hoá nghĩa là được huấn luyện chu đáo và chỉ được sử dụng vào công tác chiến đấu mà thôi. Một số lực lượng của ông là người nước ngoài được tuyển mộ và trả lương giống như những “*lính đánh thuê*” mà ông thấy hiện hữu ở lân bang, mặc dù sử Việt Nam sau này ghi nhận họ như những đội quân tình nguyện.

Nhờ mạng lưới truyền giáo tại Á Đông, Bá Đa Lộc giúp chúa Nguyễn mua được “*vài tàu súng ống và đạn dược*” [several cargoes of arms and ammunitions] ở Pondichery và Mauritius. Chúa Nguyễn cũng có thể gửi một số tay chân thân tín người Hoa, người Pháp và người Anh đi sang Goa, Melaka, Penang, Macao và cả Singapore để mua các loại súng mới.²⁴ Với một thành phần phò tá tương đối đa dạng²⁵, việc sử dụng được họ mà không tạo ra những mâu thuẫn về sắc tộc, về địa phương có thể nói là một thành công đáng kể của chúa Nguyễn vì cũng trong thời kỳ đó, đối phương của ông lại rơi vào những tranh chấp cục bộ nên càng lúc càng rơi vào thế tự hoại.

- Xây dựng cơ xưởng

Trong một khoảng thời gian tương đối ngắn, chúa Nguyễn đã tập trung xây dựng những cơ xưởng đúc súng đạn, nhất là chế tạo chiến thuyền. Theo ghi nhận của người Âu châu, Bá Đa Lộc đã giúp chúa Nguyễn xây dựng nhiều cơ sở hạ tầng, vừa có giá trị kinh tế, vừa phục vụ mục tiêu quân sự. Vào khoảng thập niên 1790, chúa Nguyễn xây dựng một nhà máy chế tạo diêm tiêu (salpêtre), khai mỏ và lò luyện kim để đúc

súng thần công. Bá Đa Lộc cũng giúp Nguyễn Ánh lập những lò sản xuất hắc ín, keo ... dùng trong việc đóng thuyền. Các công tác này có tiếng vang ra tới bên ngoài nên đã có lúc đất Gia Định nổi tiếng về đường mía và kỹ nghệ đóng tàu chiến.

Theo John Barrow thì để có thể biết tường tận về thực hành cũng như lý thuyết cấu trúc đóng thuyền, chúa Nguyễn đã mua hẳn một chiếc tàu của người Bồ Đào Nha để chính tay tháo rời từng mảnh, từng tấm ván, sau đó chế tạo những mảnh ni tactic y hết như thế đem thay vào từng bộ phận một cho tới khi hoàn toàn là một chiếc tàu mới.²⁶ Hai mươi năm sau, John White cũng kinh ngạc về xưởng đóng tàu của Đàng Trong ở Gia Định:

... Về phía đông bắc của thành phố, trên bờ một con rạch sâu là xưởng thủy quân và kho đạn, nơi mà trước đây khi có loạn [tức thời Tây Sơn] đã đóng một số đại hiệu [war-junks] và hai chiến hạm [frigates] theo kiểu Âu châu, dưới quyền giám thị của các sĩ quan người Pháp. Công trình này khiến người An Nam hãnh diện hơn hết thấy trên toàn cõi và quả là có thể sánh ngang với nhiều xưởng đóng tàu tại Âu châu. Không có những chiến thuyền lớn được đóng hay đang đóng ở đây nhưng thấy có rất nhiều vật liệu tốt đủ để đóng vài ba chiến hạm. Gỗ đóng tàu và những phiến ván tôi thấy tốt hơn hết những gì tôi đã gặp. Tôi đo thử một tấm ván, ni tactic của nó là 32.7 mét, dày hơn một tấc [.1mét], vuông vức từ đầu chí cuối mà bề rộng là 6 tấc [.6 mét]. Phiến gỗ đó cưa từ một cây teak mà tôi tin rằng không một nơi nào trên thế giới có được những cây khổng lồ như ở Đàng Trong. Tôi đã thấy ở ngoài đồng một cây lớn đủ làm một cái cột buồm chính cho một chiến hạm, không có máu mà theo tôi biết thì không phải là chuyện khác thường ở xứ này.

Có vào khoảng 150 tiểu hiệu [chiến thuyền nhỏ, gallies] được đóng đẹp vô cùng kéo dể trong các lán, mỗi chiếc dài từ 12 đến 30 mét, một số có gắn 16 đại pháo loại nòng đạn 3 pounds. Những chiếc khác thì gắn 4 hay 6 đại bác, nòng từ 4 đến 12 pounds, đều làm bằng đồng đẹp tuyệt trần. Ngoài ra cũng còn khoảng 40 tiểu hiệu khác dể trên sông để chuẩn bị cho quan tổng trấn du ngoạn lên thượng nguồn sông khi ông ta từ Huế trở về. Hầu hết những chiến thuyền này có trang trí dát vàng và các hình trạm trổ, cắm cờ đuôi nheo sắc sỡ trông rất sống động, dể ư.

Người An Nam phải nói là những người đóng tàu khéo léo nhất và hoàn thành công việc cực kỳ tinh xảo. Tôi rất thích phần bộ kinh tế có tính chính trị này nên vẫn thường đến xem cơ xưởng thủy quân.²⁷

- Huấn luyện

Trước đây các cấp chỉ huy thường do tự tạo hay thiên tư mà không qua một chương trình đào tạo cụ thể. Nếu nói về mặt thực tế, chúa Nguyễn đã thành lập những quân trường huấn luyện binh sĩ đầu tiên theo kiểu Âu châu. Theo truyền thống đào tạo võ quan ở phương Đông, các võ trường chỉ để biểu diễn thao tác cung kiếm, không được

dùng để đào tạo binh sĩ hay tướng lãnh. Các kỳ thi võ chỉ để sát hạch ứng tuyển viên qua một vài bộ môn căn bản như cưỡi ngựa, bắn cung, xách tạ, múa sang [thương] ... và thường do các quan văn làm chủ khảo. Theo John White, Bá Đa Lộc đã giúp Nguyễn Ánh thiết lập chương trình huấn luyện về khoa học vũ khí (science of gunnary), trang bị cho sĩ quan và binh sĩ kiến thức chuyên môn sử dụng các loại súng ống.²⁸

Sau 10 năm bôn ba theo chúa Nguyễn trong những chiến dịch lớn, giám mục Bá Đa Lộc tức Mgr Pigneaux de Béhaine bị bệnh chết tại Qui Nhơn ngày mồng 9 tháng 10 năm 1799, hồi 10:30 sáng. Theo những người có mặt lúc lâm chung, ông hoàn toàn tỉnh táo cho đến khi trút hơi thở cuối cùng²⁹.

Khi nghe tin giám mục Bá Đa Lộc qua đời, chúa Nguyễn cho tẩn liệm và cho đưa xác về Đông Nai. Linh cữu viên cố đạo được để tại nhà quan hai tháng để cho các quan và giáo dân đến viếng. Ngày 16 tháng 12 là ngày hạ huyệt, có cả Nguyễn vương, đông cung và các phi tần, hoàng hậu đi đưa. Theo một số tài liệu thì ngoài 12000 quân túc vệ còn có đến bốn vạn người, lương lẫn giáo, đi đưa đám ông. Chúa Nguyễn ban cho ông một sắc thư phong tặng ông làm Thái Tử Thái Phó Bi Nhu Quận Công, tên thụy Trung Ý.

Cứ theo thuần lý, vị thừa sai này không phải là con người quân sự và có lẽ ông ta cũng không muốn mình tham gia quá nhiều vào công tác chiến tranh, trái với tiêu chuẩn và mục tiêu của một nhà truyền giáo.

Xét về những công trình và thành tựu của ông, ông có khả năng của một nhà cải cách hành chánh hơn là một tướng lãnh. Việc đưa ông vào một vai trò lấy thành, chiếm đất không hẳn là do tình nguyện mà vì chúa Nguyễn không muốn ông ở hậu phương với người con trưởng, sợ rằng có những biến động mà chúa Nguyễn không thể kiểm soát được, tương tự như biến cố Đông Sơn ngày nào.

KẾT LUẬN

Một điều cho đến nay chúng ta biết khá chắc chắn: triều Nguyễn đã không công bằng với lịch sử. Không nói gì họ đã xuyên tạc, bóp méo và bịa đặt nhiều điều về thành phần đối nghịch với họ [Lê Trịnh, Tây Sơn] ngay chính những người giúp đỡ triều đình – nói đúng hơn giúp cho chúa Nguyễn khôi phục vương vị – cũng không được nhắc đến một cách chính xác. Giám mục Pigneau de Béhaine chỉ được nhắc đến trong vồn vện chưa đầy 600 chữ trong *Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện Sơ Tập*, quyển XXVIII. Những sĩ quan người Pháp thì hoàn toàn chỉ được biết đến qua vài cái tên đã dịch sang âm Hán Việt và một số chi tiết không lấy nổi trội trong Đại Nam thực lục.

Nếu nhìn lại diễn tiến của chúa Nguyễn, chúng ta thấy rằng khi từ Bangkok chạy về, có lẽ ông cũng không thấy có hi vọng gì tranh hùng với đối phương đang trong thời kỳ toàn thịnh, về cả tiếng tăm lẫn thực lực. Ông chỉ trông mong vào ngoại viện từ một nước xa xăm là nước Pháp do nỗ lực của vị thừa sai có thể vận động được tại Paris mà chưa có chủ định sẽ phải làm gì.

Đến khi giám mục Bá Đa Lộc trở về, có lẽ sau những năm tháng qua lại và tiếp xúc với nhiều thành phần khác nhau, vị thừa sai đã tìm ra phương cách để cải thiện tình hình để giới thiệu một chương trình biến miền nam từ một vùng đầm lầy hoang vu thành một địa bàn phòng thủ chắc chắn, có thể giữ được khi quân Tây Sơn tấn công vào và cũng có thể làm bàn đạp để tấn công ra bắc.

Vai trò và sự tham gia của giám mục Bá Đa Lộc vào hệ thống quyền lực và chế độ thực dân ở nước ta vẫn còn là một đề tài mở với nhiều ý kiến và lập trường khác nhau, bênh và chống.

Thực tế, trong tình trạng phân tranh cuối thế kỷ XVIII, việc hồi sinh từ “*vô trung sinh hữu*” của chúa Nguyễn là một điều kỳ diệu – nếu không bằng lòng với những tin tưởng về chân mệnh đế vương của ông thì phải công nhận rằng việc vượt qua được những chặng đường gian nan ấy không phải dễ.

Sự e ngại của chúa Nguyễn thực chất là từ đâu? Vì ông không muốn người ngoài ảnh hưởng đến ông hay thực sự ông muốn một nước Việt Nam độc lập? Với tất cả những điều người ta chép về ông sau này, có lẽ ông không muốn chia sẻ quyền hành với bất cứ ai, không những khi ông còn cầm quyền mà còn tính đến cả việc sau khi ông đã chết. Để ngăn ngừa hậu hoạn, ông đã lập tự tử từ rất sớm, mặc dầu các cháu nội ông cũng đã trưởng thành. John White đã viết:

Cái chết của giám mục Adran, xảy ra một thời gian ngắn sau khi nội chiến chấm dứt³⁰ là một đại họa cho xứ này, rất nhiều định chế tuyệt hảo của ông thiết lập bị bãi bỏ, nhiều luật lệ lành mạnh được đưa ra do ông bảo trợ trở thành lỗi thời; luân lý của quần chúng vì tình trạng nội loạn mà suy đồi, sa đọa nay được cải thiện, thương mại, nông nghiệp, nghệ thuật đã được hồi sinh và ở cuối chân trời đã lóe lên những tia hi vọng của xứ sở lâu nay bị dày vò và trở nên thưa thớt này.

Chỉ trong một thời gian ngắn khi những việc lành này trôi qua và quả thật đây là một giai đoạn phù du, những thay đổi mà chỉ vài năm đã xoay chuyển được nay trở thành u buồn, hoang mang.

Nhà vua tuy cũng biết rằng toàn dân đều bất mãn nhưng ông vẫn theo đuổi những tham vọng chinh phục vốn nổi bật trong thời kỳ ông trị vì. Năm nào ông cũng tìm cơ để gây chuyện với người bắc mà phần lớn đất đai của họ ông đã chiếm đoạt nhưng thực ra họ cũng chẳng khác gì một thuộc quốc; và nay ông lại có tham vọng nhòm ngó đất Xiêm nên việc đào thêm con kinh mới cùng những dự án khác đang được thực hiện khi tôi ở đây – có thể nay đã hoàn thành – biểu hiện hướng đi đó.³¹

Phải nói rằng đầu thế kỷ XIX, đất nước chúng ta có một cơ hội rất tốt để canh tân và đất Gia Định là một thí điểm tốt nên được tiếp tục tiến hành những cải cách mà giám mục Pigneau de Béhaine đưa ra. Tuy nhiên, sau khi lên ngôi, vua Gia Long không còn quan tâm đến việc đưa đất nước tiến lên mà ngược lại ông lại sợ người dân sẽ không còn phục tùng ông nữa.

Tất cả tài nguyên sức lực của đất nước nay trở thành một phương tiện để ông củng cố quyền hành và vị thế của vương triều Nguyễn. Trong suốt hai mươi năm tại vị, vua Gia Long chỉ tập trung vào một việc: xây dựng kinh thành Huế thành một pháo đài vĩ đại theo dạng thức Strasburg của Đức với 24 tháp súng, mỗi nơi đặt 36 khẩu thần công. Số nhân công thường trực là mười vạn người và có bốn vạn quân trú đóng.

Thế nhưng công việc canh tân chỉ đến thế, các vua kế tiếp sau Gia Long lại theo đuổi một chính sách bài Tây phương và ngả theo Trung Hoa, hầu như loại trừ mọi tiến bộ mà họ có được trong thời gian phục quốc để quay về mô hình nhà Thanh, một mô hình quân chủ lỗi thời và hủ bại.

Dẫu thế, cái ước mơ của vua Gia Long, của con ông chỉ là ảo ảnh vì ở ngay vầng chưa hết được câu đầu trong bài Đế Hệ Thi thì vương triều Nguyễn đã cáo chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A. Folliot. *Notions sur l'histoire de l'Annam et sur les résultats de l'occupation Française*. Saigon: Imprimerie-Librairie Claude & Cie., 1905
2. Barrow, John. *A Voyage to Cochinchina*. (historical reprints) Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1975
3. Blofeld, John. *Bangkok*. Amsterdam: TIME-LIFE International (Nederland) B.V., 1979
4. Boudet, Paul và André Masson. *Iconographie Historique de l'Indochine Française*. Paris: Les Éditions G. Van Oest, 1931
5. Chula Chakrabongse [Prince of Thailand]. *Lords of Life: A History of the Kings of Thailand*. London: Alvin Redman, 1967 (rev. edition)
6. Cooke, Nola và Li Tana (chủ biên). *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower Mekong Region, 1750-1880* (ed. Singapore: Singapore University Press, 2004 tr. 4 (reprinted in USA by Rowman & Littlefield Publishers, Inc., 2004)
7. Dronet, J. B. *Vua Gia Long*. Hongkong: Imprimerie de Narazeth, 1913
8. *Encyclopaedia Britannica*. [3 volumes] England: Edinburgh, 1771 (first edition)
9. Faure, Alexis. *Les Français en Cochinchine au XVIII^e Siècle: Monseigneur Pigneau de Béhaine, Evêque d'Adran (1741-1799)*. Paris: Librairie Coloniale, 1891.
10. Flood, Thadeus & Chadin (trans. & edited). *The Dynastic Chronicles Bangkok Era The First Reign* (Chaophraya Thiphakorawong Edition). Volume One: Text. Tokyo: The Centre for East Asian Cultural Studies, 1978.
11. Khuyết Danh. *Sử Ký Đại Nam Việt* (Annales Annamites). Saigon: Nhà Dòng Tân Định (Imprimerie de la mission à Tân định), 1909. (Nhóm Nghiên Cứu Sử Địa Việt Nam in lại Sài gòn, 1974, tái bản Montreal, 1986)
12. Kostof, Spiro. *The City Shaped: Urban Patterns and Meanings Through History*. Boston.Toronto.London:A Bulfinch Press Book, Little, Brown and Company, 1991
13. Lamb, Alastair. *The Mandarin Road to Old Hué: Narratives of Anglo-Vietnamese Diplomacy from the 17th century to the eve of the French Conquest*. London: Chatto & Windus, 1970.
14. Launay, Adrien. *Histoire de la Mission de Cochinchine 1658-1823* [Documents Historiques III: 1771-1823] (Paris, Anciennes Maisons Charles Douniol et Retaux, 1925)

15. Mantine, Frédéric. *Les Relations Politiques et Commerciales entre la France et la Péninsule Indochinoise (XVIIIe siècle)*. Paris: Les Indes Savantes, 2003.
16. Nam Phong tạp chí
17. Nguyễn, Đình Đầu. *From Saigon to HoChiMinh City: 300 year history*. Hà Nội: Science and Technics Pub. House, 1998
18. Parker, Geoffrey. *The Military Revolution: Military Innovation and the Rise of the West 1500-1800*. Cambridge University Press, 1996
19. Phan, Khoang. *Việt Sử Xứ Đàng Trong*. Hà Nội: nxb Văn Học, 2001.
20. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, *Đại Nam Nhất Thống Chí*, tập V (bản dịch Phạm Trọng Điềm) Huế: Thuận Hoá, 1997
21. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn. *Đại Nam Thực Lục, Tập Một* (bản dịch Viện Sử Học). Hà Nội: nxb Giáo Dục, 2002.
22. Tài liệu internet
<http://belleindochine.free.fr/PigneauxDeBehaine.htm>
23. Thái, Văn Kiếm. *The Twain Did Meet- First Contacts Between Vietnam and the United States of America*. Republic of Vietnam, Department of National Education, 1960.
24. Tran, Tuyet Nhung & Anthony Reid (ed.) *Việt Nam: Borderless Histories*. Madison: The University of Wisconsin Press, 2005.
25. Trương, Bá Cần (chủ biên). *Lịch Sử Phát Triển Công Giáo Việt Nam (tập I & II)*. Hà Nội: nxb Tôn Giáo, 2008
26. Trương, Vĩnh Ký M.P. *Souvenirs Historiques sur Saigon et ses Environs (Conférence faite au collège des interprètes)*. Saigon: Imprimerie Coloniale, 1885
27. Vương, Hồng Sển. *Sài Gòn Năm Xưa*. Calif: Xuân Thu, không đề năm (in lại theo lối ảnh ấn bản Sài gòn: Khai Trí, 1968)
28. White, John. *A Voyage to Cochin China*. Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1972. (in lại bản của Longman, Hurst, Rees, Orme, Brown, and Green, Paternoster-Row năm 1824)
29. Yang, Baoyun. *Contribution à l'histoire de la principauté des Nguyễn au Vietnam méridional (1600-1775)*. Genève: Olizane/Etudes Orientales, 1992.

CHÚ THÍCH

¹ James P. Daughton, “Recasting Pigneau de Béhaine” trong Tran Tuyet Nhung & Anthony Reid (chủ biên). *Việt Nam – Borderless Histories* (Wisconsin: The University of Wisconsin Press, 2006) tr. 307

² Một số sĩ quan được liệt kê Chaigneau, de Forçant, Vannier, Dayot, Ollivier, Le Brun, Barizy, Girald de l’Isle Sellé, Despiaux, Guillion, Guilloux ... [A. Folliot, *Notions sur l’histoire de l’Annam et sur les résultats de l’occupation Française*, (Saigon, 1905)] tr. 20. Cũng theo Folliot thì những người Âu có kiến thức và năng động này đã giúp ông xây dựng một đội chiến thuyền, phòng thủ thành trì và xung phong giúp ông trong mọi trường hợp cần đến sự can trường và thiện chí của họ (...*Ces auxiliaires instruits et énergétiques lui construisirent une flotte, lui fortifièrent ses villes et lui prêtèrent dans toutes les circonstances l’appui de leur courage et de leur dévouement*)

³ ...*They were no less than to subdue the Kingdom of Cambodia with the whole peninsula as far as Siam, and the Provinces belonging to Cochín China to the north now in the hands of the Tonquinese. To effect these (and indeed it would be requisite) he wished much for the assistance of some English vessels, in recompense for which he would make them such grants of land for settlement as they might think proper.*

“... Phải làm sao chinh phục vương quốc Cambodia và toàn thể bán đảo cho tới tận Xiêm La, cùng [lấy lại] những tỉnh thuộc Đàng Trong ở phía bắc nay đang ở trong tay người Đàng Ngoài. Và để thực hiện dự tính đó, ông (Nguyễn Nhạc) mong được người Anh giúp cho một số tàu chiến, và để trả lại thì ông sẵn lòng nhường cho họ mảnh đất nào họ thấy thích hợp để trú đóng.” Alastair Lamb, *The Mandarin Road to Old Hué: Narratives of Anglo-Vietnamese Diplomacy from the 17th century to the eve of the French Conquest* (London: Chatto & Windus, 1970) tr. 100

⁴ ...*and, through the translations into the Chinese character of the Encyclopedie by the Bishop Adran, he has acquired no inconsiderable knowledge of European arts and sciences, among which he is most attached to such as relate to navigation and ship-building.*

... qua bản dịch bộ Encyclopedie sang chữ Hán do giám mục Adran thực hiện, ông đã thu lượm được một số kiến thức Tây phương đáng kể về kỹ thuật và khoa học trong đó hai ngành ông chú trọng nhất là hải hành và đóng tàu. John Barrow, *A Voyage to Cochinchina* (Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1975) tr. 277

⁵ Mấy năm trước, người viết vô tình mua được một bộ Encyclopedia Britannica ấn bản lần thứ nhất gồm 3 quyển đúng như miêu tả trong các nguồn tài liệu về lịch sử của các bộ bách khoa từ điển, trên mỗi trang có những vết ố của giấy để lâu năm, và trong suốt gần 3000 trang sách không thấy chi tiết nào đề cập đến việc tái bản như những sách vở chụp lại của các tài liệu hiếm quý trên thị trường. Trong cuốn III, phần hình vẽ về Midwifery [đỡ đẻ] vẫn còn đầy đủ [là phần mà về sau bị loại trừ vì liên quan đến thai sản] cho chúng ta thấy trình độ y thuật của Âu châu thế kỷ XVIII.

⁶ Geoffrey Parker, *The Military Revolution: Military Innovation and the Rise of the West 1500-1800*. (Cambridge University Press, 1996) tr. 42-3

⁷ Frédéric Mantine, “The Transfer of Western Military Technology to Vietnam in the Late Eighteenth and Early Nineteenth Centuries: The Case of the Nguyễn” (Cambridge University Press: *Journal of Southeast Asian Studies*, Volume 34, Number 3, October 2003) tr. 522

⁸ Map of the River of Don-Nai from Cape St. James to the City of Saigon, from the original by M. Dayot, Hydrographer to the King of Cochin China 1791 with additions to 1820 by John White U.S.N.

⁹ ... *carefully omitted any reference to foreigners or their achievements.* Frédéric Mantine, tài liệu đã dẫn tr. 523. Điều đáng nói là thành Qui quan trọng như vậy nhưng lại không được đề cập đến trong những tài liệu về Địa Dư Chí căn bản nhất như *Hoàng Việt Nhất Thống Địa Dư Chí* của Lê Quang Định [soạn năm 1806] hay *Gia Định Thành Thông Chí* của Trịnh Hoài Đức [soạn vào khoảng 1820 đến 1822]. Chỉ riêng Đại Nam Nhất Thống Chí quyển XXXI viết về tỉnh Gia Định có nhắc đến “*năm Canh Tuất (1790) đắp thành Bát Quái ở trên gò cao thuộc địa phận thôn Tân Khai tổng Bình Dương*” Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, *Đại Nam Nhất Thống Chí*, tập V (Huế: Thuận Hoá, 1997) tr. 201 (bản dịch Phạm Trọng Điềm)

¹⁰ John Blofeld, *Bangkok* (TIME-LIFE International, 1979) tr. 10

¹¹ Việc khôi phục lại vương quốc Xiêm La thành công chính vì quân Miến chỉ xuống để cướp bóc tài vật và bắt người về làm nô lệ mà không có ý định chiếm đóng đất đai, tương tự như quân Tây Sơn khi xuống Gia Định hay vào Thăng Long với chủ đích thu góp chiến lợi phẩm, tiền bạc rồi lại rút về nên sau khi địch đi khỏi chúa Nguyễn lại có cơ hội hồi sinh.

¹² Các sử gia Thái Lan cũng vì quá đề cao việc phục quốc của Taksin nên không chú trọng đến yếu tố Miến Điện đang có chiến tranh với Trung Hoa, tương tự như trường hợp chúa Nguyễn nhờ vào mâu thuẫn của Nguyễn Nhạc – Nguyễn Huệ và việc triều đình Quang Trung đang vướng mắc vào vấn đề ngoại giao với Thanh triều.

¹³ ... *This was a strategic move, since Bangkok was well protected by water on one side and by a vast swampy plain stretching away to east and south on the other. It was also a symbolic move, intended as a fresh and auspicious start for the kingdom.* Blofeld, *Bangkok*, tr. 10. Khi Lý Công Uẩn lên ngôi, ông cũng dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long với cùng một ý nghĩa và mục tiêu như việc vua Rama I chọn Bangkok làm kinh đô mới.

¹⁴ Nguyên tác viceroy tức phó vương

¹⁵ M.P. Trương Vĩnh Ký. *Souvenirs historiques sur Saigon et ses environs* (Saigon: Imprimerie Coloniale, 1885) tr. 7

¹⁶ Miền nam gọi là một quài chuối

¹⁷ John White, *A Voyage to Cochinchina* (Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1972) tr. 228

¹⁸ Phan Khoang, *Việt Sử xứ Đàng Trong* (Văn Học, 2001) tr. 529 và *Đại Nam Thực Lục* (Chính Biên, Đệ Nhất Kỷ – Quyển V) (bản dịch Viện Sử Học, 2002) tr. 272. Đạn đại bác nổ khi tới đích là một phát minh lớn và chỉ mới được sử dụng một thời gian ngắn trước khi chúa Nguyễn trang bị cho quân Gia Định. Năm 1792, theo những tin tức truyền ra Đàng Ngoài, Nguyễn vương có cả tàu bọc đồng và khinh khí cầu trong công tác chiến đấu.

¹⁹ Nguyên tác là bungalow, một thứ hành lang chỉ có mái che, không có vách

²⁰ Vua Pháp trị vì rất lâu (1638-1715) ở thời kỳ thịnh trị.

²¹ John White, *sdd.* tr. 224-6

²² Một điều đáng lưu ý là hình ảnh “đầu đội nón dẫu vai mang súng dài” ấy chỉ mới xuất hiện trong quân đội Việt Nam trong khoảng 200 năm gần đây thì lại được sử dụng để miêu tả người lính nước ta trong suốt chiều dài lịch sử, kể cả những chiến sĩ từ thời Hán trong cơ ngũ của Trưng Vương trong các truyện lịch sử hay ở các buổi tế lễ, chỉ khác là thay vì mang súng thì cầm giáo, cầm gươm.

²³ Ở đây chúng tôi không nói đến những đội thân binh mặc áo đỏ, cờ đỏ mà người ta thường miêu tả như một đặc trưng của quân đội Tây Sơn. Hình ảnh này chỉ áp dụng cho một số đơn vị chứ không phải là toàn bộ vì đa số quân Tây Sơn thuộc dạng dân quân, trang bị và y phục rất tùy tiện.

²⁴ Li Tana, “The Water Frontier: An Introduction”, *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower Mekong Region, 1750-1880* (ed. Nola Cooke và Li Tana) (Singapore: Singapore University Press, 2004) tr. 4 (reprinted in USA by Rowman & Littlefield Publishers, Inc., 2004)

²⁵ Chúa Nguyễn đã gửi nhiều phái đoàn đi các nước chung quanh như Cao Miên, Xiêm La, Ấn Độ, Mã Lai [Melaka], Phi, Ma Cao và Pháp, trao đổi và giao thiệp với người Anh, người Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hoà Lan, Pháp ... Xem thêm Wynn Wilcox, “Transnationalism and Multiethnicity in the Early Nguyễn Ánh Gia Long Period”, *Việt Nam: Borderless Histories* tr. 194-216

²⁶ *It is stated, on what appears to be good authority, that, in order to obtain a thorough knowledge of the practice as well as theory of European naval architecture, he purchased a Portuguese vessel, for the sole purpose of taking in pieces, plank by plank, with his own hands, fitting in a new piece of similar shape and dimension as the old one he removed, till every beam, timber, knee and plank had been replaced by new ones of his own construction, and the ship thus completely renovated.* John Barrow, *sdd.* tr. 277

²⁷ John White, *sdd.* tr. 234-6

²⁸ ... *The officers of the navy were instructed in naval tactics by Frenchmen; his army was divided into regular regiments; military schools were established, and the officers taught the science of gunnery.* John White, *History of a Voyage to the China Sea* (Boston: Wells and Lilly, 1823) tr. 94

²⁹ Adrien Launay, *Histoire de la Mission de Cochinchine 1658-1823* [Documents Historiques III: 1771-1823] (Paris, Anciennes Maisons Charles Douniol et Retaux, 1925) tr. 374

³⁰ Chi tiết này sai, giám mục Pigneau de Béhaine chết năm 1799, 2 năm trước khi nhà Tây Sơn bị diệt vong.

³¹ John White, *sdd.* tr. 262-3